

Bản án số: 24/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 07-8-2020

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Thanh Hồng và ông Lương Văn Hịa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Ngày 07 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 2 năm 2020 về việc: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị V;

Nơi đăng ký NKTT: Đội 16, bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Chỗ ở: Đội 6, bản N, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Quàng Văn D;

Đội 16, bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/02/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Chị Lò Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị V và Anh Quàng Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sam Mứn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên ngày 09/11/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc trong thời gian đầu, nhưng sau đó thì thường xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, Anh D không chịu làm ăn, nghiện ma túy, thường hay chửi mắng đánh đập chị. Từ đó cuộc sống gia đình ngày càng sút mẻ và không hạnh phúc. Hai vợ chồng cũng được hai bên gia đình hàn gắn nhưng không được. Đến cuối năm 2019 thì hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị Vân thấy không thể còn chung sống với Anh D, vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện tình cảm giữa anh chị cũng không còn, Chị V xin được ly hôn với Anh D.

Về con chung: Hai vợ chồng có hai con chung là Quảng Phương Th, sinh ngày 25/9/2002 và cháu Quảng Mạnh D sinh ngày 14/6/2005, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi các cháu, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con; Hiện Chị V có thu nhập ổn định từ việc làm ruộng và đi làm thuê, đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng các cháu.

Về tài sản và nợ: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 28/5/2020 Anh D trình bày:

Về hôn nhân anh và Chị V kết hôn tự nguyện ngày 09/11/2001, Chị V làm đơn ly hôn Anh D không nhất trí vì anh vẫn còn tình cảm với Chị V. Giữa hai bên có mâu thuẫn do Anh D đi làm thuê thì Chị V nghi ngờ Anh D ngoại tình nên đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 12/2019, từ đó sống ly thân.

Về con chung, có hai con chung là Quảng Phương Th, sinh ngày 25/9/2002 và cháu Quảng Mạnh D sinh ngày 14/6/2005, khi ly hôn các con muốn ở với ai là do các cháu.

Về tài sản và nợ Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Anh D, đã triệu tập hợp lệ Anh D đến Tòa án để giải quyết vụ việc nhưng Anh D vẫn vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa giải quyết vụ việc theo qui định.

Tại đơn xin xác nhận của Chị Lò Thị V ngày 07/5/2020 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Pom Lót thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa Anh D và chị V do Anh D nghiện ma túy, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, từ cuối năm 2019 đến nay sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Hai vợ chồng có hai con chung là Quảng Phương Th, Quảng Mạnh D hiện đang ở cùng Chị V. Chị V đang làm ruộng và đi làm thuê nên đủ điều kiện nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 07/5/2020 của các cháu Th, D đều thể hiện nguyện vọng của các cháu là được ở với Chị V vì Anh D nghiện ma túy nên không có điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc các cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 27/02/2020 Chị Lò Thị V nộp đơn khởi kiện về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đối với Anh Quảng Văn D, nơi đăng ký thường trú: Đội 16, bản Na Hai, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị V có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo qui định tại khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị V có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và được Tòa án chấp nhận, cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của Chị V theo Điều 195 BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa Chị Lò Thị V và Anh Quảng Văn D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Các vấn đề khác: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho chị V, Anh D theo quy định của BLTTDS. Anh D đã vắng mặt tại các buổi làm việc của tòa án, vắng mặt tại phiên tòa đây là những căn cứ xác định vụ án không tiến hành hòa giải được theo qui định tại các khoản 1 điều 207 BLTTDS.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị V và Anh Quàng Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai bị mất năng lực hành vi dân sự, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sam Mứn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Quá trình chung sống chị V và Anh D không còn hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa Anh D và chị V do Anh D nghiện ma túy, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, hai bên gia đình đã hòa giải cho anh chị nhưng không thành. Từ cuối năm 2019 đến nay sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Nội dung này đã được ủy ban nhân dân xã Pom Lót, huyện Điện Biên xác nhận. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân của hai vợ chồng như Chị V trình bày là đúng. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định hai vợ chồng đã vi phạm nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình của vợ và chồng. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Vân, giải quyết cho chị V ly hôn với Anh D.

Về con chung: Chị V và Anh D có hai con chung là Quàng Phương Th, Quàng Mạnh D. Chị V có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu; Hiện chị V đang làm ruộng và đi làm thuê, có thu nhập đủ để đảm bảo chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Chị V không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu và nguyện vọng của chị Vân là chính đáng, phù hợp với qui định của pháp luật. Các cháu Th, D cũng có nguyện vọng được mẹ cháu nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ các qui định tại điều 58, điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao các cháu Th, D cho chị Vân trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị V, Anh D không có yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét

Về tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Án phí: Chị V được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án vì là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lò Thị V, cho ly hôn giữa Chị Lò Thị V và Anh Quảng Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Quảng Phương Th, sinh ngày 25/9/2002 và cháu Quảng Mạnh D sinh ngày 14/6/2005 cho Chị Lò Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc khi có sự thay đổi khác. Không đề cập giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và Gia đình.

3. Về tài sản và nợ: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị V được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/08/2020), đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND HDB;
- UBND xã S;
- Chi cục THADS HDB;
- Tòa án tỉnh DB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Ngọc